

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 13-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lường Văn Duôi

2. Bà Lê Hồng Nhung

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:* Ông Bạc Cẩm Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 13-01-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 02-01-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS, ngày 02-01-2020 đối với bị cáo:

Lường Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 14-5-1980 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 07/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Lò Văn V, sinh năm: 1957 và bà: Quàng Thị X, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ: Lò Thị X, sinh năm: 1983 (đã ly hôn) và 01 con 18 tuổi; tiền án: Không có; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 28-4-2017 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị ma túy tỉnh Sơn La với thời hạn 24 tháng và đã chấp hành xong ngày 28-4-2019. Đến nay chưa được xóa tiền sự; nhân thân: Năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-11-2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** anh Lò Văn T, sinh năm: 1984, trú tại: bản HT, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt có lý do).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Lò Văn Th, sinh năm: 1995, trú tại: Bản P, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24-10-2019, Lường Văn T đi bộ một mình từ nhà ở Bản M, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La đến khu vực Bản HT, xã TM để tìm trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà anh Lò Văn T (là anh họ của bị cáo T), thấy cửa nhà anh T không đóng, quan sát xung quanh không thấy ai, T đã đi thẳng vào trong nhà, nhìn thấy 01 chiếc ti vi, nhãn hiệu ASANZO, loại màn hình phẳng 42 inch. Do không có ai ở trong nhà (tầng 1) nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ti vi để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tiếp đó, T lén lút tháo dây ổ điện, dùng 2 tay bẻ chiếc ti vi đi bộ ra khỏi nhà anh T, rồi đi men theo bờ ruộng đến khu vực Bản M, xã TM, T đặt ti vi ở trên bờ ruộng và ngồi trông. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 25-10-2019, T mang ti vi trộm cắp được đến nhà Lò Văn Th (sinh năm 1995), trú tại: Bản P, xã TM, huyện TC và bán cho Thoải với giá 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng), rồi đi bộ về nhà.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã phối hợp đã với các cơ quan chức năng tiến hành xác định hiện trường (có vẽ sơ đồ và bản ảnh kèm theo). Kết quả như sau:

- *Hiện trường chung: Được xác định là nhà ở của anh Lò Văn T sinh năm 1984, trú tại: Bản HT - TM - TC - Sơn La.*

- + *Phía Bắc: giáp mặt Quốc lộ 6A.*

- + *Phía Nam: Giáp ruộng lúa của nhân dân Bản HT.*

- + *Phía Tây: Giáp nhà anh Đỗ Tiến Dân.*

- + *Phía Đông: Giáp ruộng lúa của nhân dân Bản HT.*

- *Hiện trường cụ thể: Được xác định tại tầng 1 của nhà anh Lò Văn Tâm.*

- + *Nhà anh Lò Văn Tâm là nhà xây 03 tầng, kích thước: rộng 4,8 m, dài 11,20 m. Nhà hướng Bắc có 01 cửa ra vào, cửa có kích thước: rộng 04 m, cao 03 m, cửa làm bằng kim loại, loại xếp kéo về 02 bên. Cửa được xác định là vị trí số 1.*

- + *Tầng 1 có chiều rộng 4,8 m, chiều dài 11,20 m là phòng khách của gia đình anh Lò Văn Tâm.*

- + *Cách cửa ra vào 8,5 m cách tường phía Tây 1,70 m là kệ để ti vi bằng gỗ, kích thước: cao 1,67 m; rộng: 2,20 m (theo lời kể của anh Lò Văn Tâm: chiếc ti vi, nhãn hiệu ASANZO đặt trên kệ đã bị mất trộm). Kệ được xác định là vị trí số 2.*

- + *Tại góc nhà phía Tây Nam là 01 cửa xuống tầng hầm, kích thước: rộng 90 cm.*

- + *Mở rộng hiện trường, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì thêm”.*

Ngày 31/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã Yêu cầu định giá tài sản số: 4120/YCĐG đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện TC, tỉnh Sơn La đối với: 01 chiếc ti vi, nhãn hiệu ASANZO, loại màn hình phẳng 42 inch, màu đen, đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số: 317/KL - HĐĐG ngày 31-10-2019, giá trị còn lại của tài sản do Lò Văn Thương trộm cắp là: 5.440.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo, ý kiến của bị hại, ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản ghi lời khai; biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 02-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố Lường Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Văn T về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lường Văn T mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-11-2019 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015: Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã trả lại toàn bộ tài sản là chiếc ti vi nhãn hiệu ASANZO loại màn hình phẳng 42 inch, màu đen cho bị hại anh Lò Văn T là có căn cứ đúng pháp luật.

Tuyên truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội đối với bị cáo Lường Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại anh Lò Văn T cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Th không yêu cầu bị cáo Lường Văn T bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Lường Văn T.

Ý kiến của bị hại anh Lò Văn T; ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Th có trong hồ sơ cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo Lường Văn T bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX xét xử bị cáo Lường Văn T theo đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lường Văn T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm được trở về hòa hợp với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Ngày 24-10-2019, Lường Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 01 chiếc ti vi, nhãn hiệu ASANZO, loại màn hình phẳng

42 inch của gia đình anh Lò Văn Tâm, trú tại: Bản HT, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La, có giá trị: 5.440.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Lường Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đều thống nhất với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lường Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

Tại Điều 173 BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục trong công tác phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay, nhất là các tội xâm phạm sở hữu. Do vậy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015.

[6] Xét nhân thân bị cáo: Năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tuy đã được xóa án tích nhưng vẫn thuộc trường hợp nhân thân xấu.

[7] Bị cáo Lường Văn T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 BLTTHS năm 2015.

[8] Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lường Văn T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015. Xét thấy lời khai và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không

có tài sản gì có giá trị, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Đối với Lò Văn Th là người mua 01 chiếc ti vi, nhãn hiệu ASANZO, loại màn hình phẳng 42 inch, màu đen từ Lò Văn T vào sáng ngày 25-10-2019 với giá 500.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC triệu tập, lấy lời khai và xác định được Th không biết tài sản trên do T trộm cắp mà có, phù hợp với lời khai của T. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý đối với Lò Văn Th.

[11] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc ti vi, nhãn hiệu ASANZO, loại màn hình phẳng 42 inch, màu đen do Lò Văn T trộm cắp của gia đình anh Lò Văn T. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC xác định được chiếc ti vi trên thuộc quyền sở hữu, quản lý của anh Tâm. Anh T đã có Đơn xin lại tài sản trên, do vậy HĐXX chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lò Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[12] Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, HĐXX tuyên truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[13] Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lò Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Th không yêu cầu bị cáo Lương Văn T bồi thường gì thêm. Nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[14] Về án phí : Xét thấy gia đình bị cáo Lương Văn T thuộc diện hộ cận nghèo của xã TM, huyện TC. Do đó cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Lương Văn T.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Th có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan tới quyền lợi nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản;

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 01-11-2019(là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2. Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã trả lại tài sản là chiếc ti vi nhãn hiệu ASANZO loại màn hình phẳng 42 inch, màu đen cho bị hại anh Lò Văn T.

- Tuyên truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Lường Văn T.

3. Án phí

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Lường Văn T.

4. Quyền kháng cáo

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015: Bị cáo Lường Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Th có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan tới quyền lợi nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Chiến

- Lưu: Hồ sơ.